

Bản án số: 82/2021/DS-ST  
Ngày 28 - 5 - 2021  
V/v tranh hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Trần Thanh Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp TP, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1942; địa chỉ: Ấp PD, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Ông Phạm Văn M trình bày:*

Ngày 25 tháng 5 năm 2008 al, bà S vay của ông 15 chỉ vàng 24k, lãi suất 5%/tháng, 05 tháng sau sẽ trả đủ vốn và lãi, từ khi vay đến nay bà S không trả lãi. Đến ngày 03 tháng 5 năm 2013 al, bà S trả được 10 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 05 chỉ vàng 24k. Từ đầu năm 2018 al đến nay, ông đã nhiều lần yêu cầu bà S trả số vàng trên nhưng đến nay vẫn chưa trả. Ông yêu cầu bà S trả 05 chỉ vàng 24k, không yêu cầu trả lãi.

Đối với bà Trần Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị S đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà S là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo lời trình bày của ông M và giấy vay tiền đứng tên Trần Thị S, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 25 tháng 5 năm 2008 al, bà S đã vay của ông M 15 chỉ vàng 24k, lãi suất 5%/tháng, sau khi vay bà S không có đóng lãi, đến ngày 03/5/2021 al bà S đã trả được 10 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 05 chỉ vàng 24k. Đối với bà S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông M. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc bà S trả lại 05 chỉ vàng 24k.

[4] Về án phí dân sự: Ông M không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 631.000đ được nhận lại. Đối với bà S đã được Tòa án cho bà S được biết bà thuộc trường hợp được miễn án phí với lý do là người cao tuổi, nếu bà có yêu cầu được miễn án phí thì phải làm đơn gửi cho Tòa án trong thời hạn 15 ngày nhưng hết thời hạn trên bà S vẫn không gửi đơn đề nghị miễn án phí theo đúng quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bà S phải chịu án phí số tiền:  $(05 \text{ chỉ vàng } 24k \times 5.350.000\text{đ}/\text{chỉ} = 26.750.000\text{đ} \times 5\% = 1.337.500\text{đ})$ .

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M.

1. Buộc bà Trần Thị S trả cho ông Phạm Văn M 05 (năm) chỉ vàng 24k (hai mươi bốn kara).

2. Về án phí dân sự: Ông Phạm Văn M không phải chịu, hoàn trả lại cho ông M 631.000đ (sáu trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0011515 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Bà Trần Thị S phải chịu 1.337.500đ (một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Phạm Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**